

Bản án số: 60/2024/HS-PT

Ngày: 02-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thu

Bà Huỳnh Thị Phượng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và kháng cáo của bị cáo Trương Công N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: **Trương Công N** (tên gọi khác: T), sinh ngày 03-10-1989, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B, sinh năm 1967 và bà Trần Ngọc A, sinh năm 1967; vợ Phùng Thị Mỹ C, sinh năm 1994; con 01 người sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2008/HSST ngày 08/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, xử phạt Trương Công N 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2023, bị cáo Trương Công N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63X2-8694 lưu thông hướng thị xã K đi huyện M, tỉnh Long An. Khi đến km 50 + 950m Quốc lộ F, thuộc ấp E, xã T, huyện M, N nhìn thấy xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 50LD-171.88 kéo theo sơ mi rơ moóc tải (chở container) biển kiểm soát 50R-051.91 do Trần Cao K điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. N điều khiển xe của mình vượt bên trái xe ô tô đầu kéo 50LD-171.88 kéo theo rơ moóc 50R-051.91. Khi phương tiện đang vượt ngang xe ô tô đầu kéo thì cùng thời điểm này có Lê Thanh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62T1-059.27 lưu thông hướng ngược lại. Do xe của N điều khiển vượt xe không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm vào xe mô tô của Lê Thanh Đ gây tai nạn. Hậu quả, Lê Thanh Đ chết, Trương Công N bị thương phải phẫu thuật cắt cụt 1/3 giữa đùi hai bên chân.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về tử thi số 784/KLGĐTT-KTHS ngày 07/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận nguyên nhân tử vong của Lê Thanh Đ do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận Giám định số: HST 275/KLGĐĐC-TTPY 2023 ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Thành phố H: nồng độ ethanol trong máu toàn phần của Lê Thanh Đ: 286,88mg/100ml.

Sau tai nạn giao thông, Trương Công N bị thương nặng và đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T sau đó đưa đi Bệnh viện C1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ mẫu máu từ Trung tâm Y tế huyện T đã thu để xét nghiệm nồng độ cồn để giám định ma túy và nồng độ cồn trong máu tại Trung tâm Pháp y Thành phố H, nhưng cơ quan này từ chối giám định do lượng máu không đủ. Về nồng độ cồn trong máu: tại Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trung tâm Y tế huyện T kết quả định lượng Ethanol: 255mg/dl (= 2.55mg/100ml).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Công N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 50; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Công N 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 09/4/2024: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKSMH, kháng nghị một phần đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-

ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An về phần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Trương Công N, theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, phạt tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Trương Công N kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt, cụ thể: xin phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An giữ nguyên kháng nghị.
- Bị cáo Trương Công N đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa và giữ nguyên kháng cáo phạt tù nhưng cho hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo thật sự khó khăn, không có khả năng thi hành án phạt tiền như án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An kháng nghị và kháng cáo của bị cáo N đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo, kháng nghị: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo Trương Công N tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt, cấp sơ thẩm xử phạt tiền đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không có đủ điều kiện để được hưởng án treo, như kháng nghị và yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa và kháng cáo của bị cáo N theo hướng tuyên phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được phạt tù và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng nghị và kháng cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa và kháng cáo của bị cáo N đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N khai nhận:

Về nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông: Trong ngày 26/7/2023, bị cáo N đã có uống rượu, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63X2-8694 lưu thông trên tuyến Quốc lộ F, đến km 50 + 950m Quốc lộ F, thuộc ấp E, xã T, huyện M, phát hiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 50LD-171.88 kéo theo sơ mi rơ moóc tải (chở container) biển kiểm soát 50R-051.91 lưu thông cùng chiều phía trước; bị cáo không chú ý quan sát chiều ngược lại, nên đã điều khiển xe của mình vượt bên trái xe ô tô đầu kéo 50LD-171.88 kéo theo rơ moóc 50R-051.91 dẫn đến gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 62T1-059.27 do ông Lê Thanh Đ điều khiển ngược lại. Hậu quả làm cho ông Lê Thanh Đ chết.

Xét lời khai nhận của bị cáo N phù với các tài liệu chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Về quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt tù từ 03 đến 10 năm tù. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt tiền là trái pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, nhận thấy:

[4.1] Bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng và lỗi trong vụ án này hoàn toàn thuộc về bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo N không có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[4.2] Tuy nhiên, qua xem xét điều kiện và hoàn cảnh của bị cáo, thấy rằng:

- Khi tai nạn xảy ra, bị cáo bị thương tật rất nặng, hậu quả bị cắt cụt 1/3 giữa đùi hai bên chân. Điều kiện kinh tế gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo còn có con nhỏ; bản thân bị cáo hiện nay cũng cần phải có người chăm sóc, do đó khả năng lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân bị cáo là rất khó khăn.

- Nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, thì rất khó khăn cho chính bản thân của bị cáo và nơi chấp hành án.

- Trong vụ án này, đại diện hợp pháp của người bị hại có “Đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” đối với bị cáo.

- Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông với lỗi vô ý. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4.3] Với căn cứ trên, xét thấy bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt, cần áp dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đối với bị cáo, nên áp dụng hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, cũng có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[4.4] Ngoài ra, về phần nhân thân của bị cáo N còn có Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2008/HSST ngày 08/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, xử phạt Trương Công N 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng án sơ thẩm không thể hiện là thiếu sót, cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp, nên cần rút kinh nghiệm.

[5] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa và kháng cáo của bị cáo N, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo N.

[6] Về án phí: Bị cáo Trương Công N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và kháng cáo của bị cáo Trương Công N.

Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Trương Công N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An và bổ sung về phần nhân thân của bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Công N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 50; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Công N 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày 02/7/2024.

Giao bị cáo Trương Công N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trương Công N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Công N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Trương Công N vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Về án phí:

Áp dụng: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Công N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Mộc Hóa (02);
- VKSND huyện Mộc Hóa (01);
- CQĐT huyện Mộc Hóa (01);
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm